

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã vạch được in theo chương trình

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Mã số: **328**

Số cổ phần sở hữu và đại diện: **1.050** cổ phần

(Mệnh giá 10.000 đ/cp)

Các nội dung biểu quyết thông qua:

SỐ TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN																																																										
1	Báo cáo tài chính năm 2019 Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).																																																													
2	Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2019. Gồm các nội dung chủ yếu đã được kiểm toán như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">SỐ TT</th> <th rowspan="2">CHỈ TIÊU</th> <th rowspan="2">ĐƠN VỊ TÍNH</th> <th rowspan="2">TH NĂM 2018</th> <th rowspan="2">KH NĂM 2019</th> <th rowspan="2">TH NĂM 2019</th> <th colspan="2">TỶ LỆ SO SÁNH (%)</th> </tr> <tr> <th>TH 2019/ KH 2019</th> <th>TH 2019/ TH 2018</th> </tr> <tr> <th>A</th> <th>B</th> <th>C</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4 (3/2)</th> <th>5 (3/1)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>4.242,018</td> <td>3.550,000</td> <td>4.207,043</td> <td>119</td> <td>99</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>LN trước thuế</td> <td>-nt-</td> <td>112,525</td> <td>46,961</td> <td>63,604</td> <td>135</td> <td>57</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>LN sau thuế</td> <td>-nt-</td> <td>90,270</td> <td>38,000</td> <td>51,030</td> <td>134</td> <td>57</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nộp NSNN</td> <td>-nt-</td> <td>70,050</td> <td>52,501</td> <td>56,269</td> <td>107</td> <td>83</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Cổ tức</td> <td>%</td> <td>50</td> <td>15</td> <td>30</td> <td>200</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table>	SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2018	KH NĂM 2019	TH NĂM 2019	TỶ LỆ SO SÁNH (%)		TH 2019/ KH 2019	TH 2019/ TH 2018	A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)	1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.242,018	3.550,000	4.207,043	119	99	2	LN trước thuế	-nt-	112,525	46,961	63,604	135	57	3	LN sau thuế	-nt-	90,270	38,000	51,030	134	57	4	Nộp NSNN	-nt-	70,050	52,501	56,269	107	83	5	Cổ tức	%	50	15	30	200	60			
SỐ TT	CHỈ TIÊU							ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2018	KH NĂM 2019	TH NĂM 2019	TỶ LỆ SO SÁNH (%)																																																		
		TH 2019/ KH 2019	TH 2019/ TH 2018																																																											
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)																																																							
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.242,018	3.550,000	4.207,043	119	99																																																							
2	LN trước thuế	-nt-	112,525	46,961	63,604	135	57																																																							
3	LN sau thuế	-nt-	90,270	38,000	51,030	134	57																																																							
4	Nộp NSNN	-nt-	70,050	52,501	56,269	107	83																																																							
5	Cổ tức	%	50	15	30	200	60																																																							
3	Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Gồm các nội dung chủ yếu như sau: - Doanh thu : 3.000 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế : 25 tỷ đồng																																																													
4	Báo cáo của BKS về quản lý Công ty của HĐQT, TGD năm 2019																																																													
5	Tờ trình về phân phối lợi nhuận (các cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 5.1 và 5.2)																																																													
5.1	Phân phối lợi nhuận năm 2019: (số liệu đã được kiểm toán) <i>DVT: 1.000 đồng</i>																																																													
SỐ TT	CHỈ TIÊU	TỔN QUỸ ĐẾN 31/12/2019	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2019	LN CHƯA P.PHỐI CÁC NĂM TRƯỚC	TỔN QUỸ SAU P.PHỐI LN 2019																																																									
A	B	1	2	3	4																																																									
1	Quỹ đầu tư phát triển :	99.685.822	.		99.685.822																																																									
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 15,96 %	7.827.028	8.144.685		15.971.713																																																									
3	Cổ tức bằng tiền mặt: 30% (3.000đ/cp), chi ngày 18/12/2019		42.361.884																																																											
4	Thù lao HĐQT và BKS		523.310																																																											
5	LNST chuyển sang năm sau	38.849.472		2.200.000	36.649.472																																																									
	Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2019																																																													
5.1	HĐQT			1.000.000																																																										
5.2	Ban điều hành			1.000.000																																																										
5.2.1	TGD			550.000																																																										
5.2.2	Các thành viên còn lại			450.000																																																										
5.3	BKS			200.000																																																										
	TỔNG CỘNG (I + II)		51.029.879	2.200.000																																																										

5.2	Kế hoạch chi năm 2020: Tối thiểu 15% Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có).			
6	Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS Mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2020: - Thành viên HĐQT : Bình quân 8.000.000 đồng/người/tháng. - Thành viên BKS : Bình quân 5.000.000 đồng/người/tháng.			
7	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán. Danh sách các công ty kiểm toán: - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt AASCN - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCS - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2020 theo đúng quy định của pháp luật.			
8	Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty (các cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 8.1 và 8.2)			
8.1	Hợp đồng của Công ty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn – là người có liên quan của PVOIL) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO Giá trị hợp đồng là: 1.500 tỷ đồng ± 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.500 tỷ đồng).			
8.2	Hợp đồng của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO Giá trị hợp đồng là: 1.500 tỷ đồng ± 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.500 tỷ đồng).			
9	Tờ trình v/v miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 – 2021 (các cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 9.1 và 9.2)			
9.1	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 đối với: ông Trần Minh Hà, sinh ngày 30/3/1960.			
9.2	Bầu thay thế thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 – 2021: - Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 01 người. - Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2021.			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký tên)

Nguyễn Văn A

Ghi chú: PVOIL và Saigon Petro là cổ đông có liên quan, do đó tại mục số 8 (Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty):

- Trên phiếu biểu quyết của PVOIL, chỉ hiển thị 1 nội dung 8.2 để cho PVOIL biểu quyết.

- Trên phiếu biểu quyết của Saigon Petro, chỉ hiển thị 1 nội dung 8.1 để cho Saigon Petro biểu quyết.